Mẫu số 40-DS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị V** ; Sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thị trấn N, huyện B, Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm H (nay là xóm Q), xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh **Triệu Tòn C**; Sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Thị trấn N, huyện B, Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xón K (nay là xóm G) thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị V và anh Triệu Tòn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị V và anh Triệu Tòn C cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị V và anh C cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Triệu Trúc Q; Sinh ngày 15/7/2012. Sau khi ly hôn anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị V được quyền đi lại thăm con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về phần án phí:* Chị V và anh C mỗi người phải chịu 75.000, đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị V tự nguyện nộp thay số tiền án phí của anh C. Tổng cộng số tiền án phí chị V phải nộp là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền án phí 300.000, đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2016/000128 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và được hoàn lại 150.000,đ theo quy định./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND thị trấn N
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Nguyệt Thu